

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2023

V/v Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:**
Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm Đ, khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Xóm Đ, khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Đình S, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Trong thời gian, chị X và anh Vũ Đình S là vợ chồng thì có phát sinh mâu thuẫn vào năm 2018, nên chị X đã nảy sinh tình cảm và có quan hệ với anh Nguyễn Đình T. Đến ngày 18/02/2019, chị X đã sinh cháu Vũ Xuân T1. Do chị X và anh S vẫn đang là vợ chồng nên khi khai sinh chị X vẫn để cháu T1 mang họ tên cha là anh Vũ Đình S. Sau khi sinh con 01 tháng, chị cùng anh S đã cho cháu T1 đi giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống, có kết quả cháu T1 không có quan hệ huyết thống với anh S nên chị X và anh S đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang. Tại Quyết định ly hôn vẫn xác định cháu T1 là con chung của chị X, anh S và giao cháu T1 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Đến nay, chị và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/9/2022. Đến ngày 28/10/2022, anh T và cháu T1 đã xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm kết luận anh T và cháu T1 có cùng quan hệ huyết thống bố - con. Vì vậy, chị X đã làm đơn yêu cầu Toà án xác định anh T là cha đẻ của cháu T1.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Toà án, bị đơn là anh Nguyễn Đình T trình bày:

Anh T và chị X có quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2018. Khi đó, anh được biết chị X đang có mâu thuẫn với anh S, anh có đồng quan điểm với chị X nên đã có quan hệ tình cảm với nhau. Đến đầu năm 2019, chị X sinh cháu T1 thì anh được biết cháu T và anh S không có quan hệ huyết thống. Cùng năm đó, chị X và anh S ly hôn. Đến ngày 28/9/2022, anh và chị X đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đến ngày 28/10/2022, anh và cháu T1 đã xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm kết luận anh T và cháu T1 có cùng quan hệ huyết thống bố - con. Vì vậy, anh đề nghị Toà án xác định anh là cha ruột của cháu T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đình S trình bày:

Trước đây, anh và chị Nguyễn Thị X có quan hệ vợ chồng, đến năm 2019 anh và chị X đã làm thủ tục ly hôn. Trong thời gian chung sống, anh và chị X có 02 con chung là Vũ Minh Đ, sinh ngày 11/4/2014 và Vũ Xuân T1, sinh ngày 18/02/2019, Toà án đã giao cho anh trực tiếp nuôi cháu Đ, còn giao chị X nuôi cháu T1 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do nghi ngờ chị X có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên khi chị X sinh con thì anh đã làm giám định ADN và xác định cháu T1 không phải là con của anh. Anh không biết ai là cha đẻ của cháu T1. Đến nay, chị X

có đơn yêu cầu Toà án xác định anh T là cha đẻ của cháu T1 thì anh không có ý kiến gì. Đồng thời, do công việc của anh bận nên không có thời gian đến tham gia phiên họp, phiên toà xét xử vụ án, đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen, kết luận: Nguyễn Đình T (sinh ngày 02/01/1978, Số CCCD: 030078005333 ngày cấp 15/8/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, Việt Nam có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 18/02/2019, giấy khai sinh số 32/2019, ngày đăng ký 04/4/2019, nơi cấp: UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương độ tin cậy > 99,9999%.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Đình T và anh Vũ Đình S đều vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, xác định anh Nguyễn Đình T là cha đẻ của cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 18/02/2019. Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Đình T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chị X yêu cầu Toà án giải quyết về tranh chấp xác định cha cho con. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, Hải Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Chí Linh tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung:

[3] Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Đình S trước đây là vợ chồng. Trong thời gian chị X và anh S là vợ chồng, chị X trình bày chị và anh S có xảy ra mâu thuẫn nên chị đã có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Đình T. Ngày 18/02/2019, chị X sinh cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 18/02/2019 và đã đi khai sinh số 32/2019, ngày đăng ký 04/4/2019, nơi cấp: UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Cháu T1 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị X và anh T nên việc khai sinh cho cháu T1 có cha đẻ là anh S và mẹ đẻ là chị X là đúng quy định của pháp luật. Chị X và anh S đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang và giao cháu T1 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Trong lời khai của chị X và anh T đều khẳng định cháu T1 là con chung của anh chị. Anh S cũng khẳng định cháu T1 không phải là con đẻ của mình. Mặt khác, theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen, kết luận anh Nguyễn Đình T có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Vũ Xuân T1. Vì vậy, chị X yêu cầu Toà án xác định anh T là cha đẻ của cháu T1 do chị X sinh ra là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị X được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều

26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

1. Xác định anh Nguyễn Đình T là cha đẻ cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 18/02/2019, giấy khai sinh số 32/2019, ngày đăng ký 04/4/2019, nơi cấp: UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương do chị X sinh ra.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh T chưa thi hành.

Trả lại chị Nguyễn Thị X 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh theo biên lai số AA/2020/0003160 ngày 09 tháng 11 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Chị X, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh S được quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- Dương sự;
- UBND xã A; N;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Luyện